

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 144/2025/HSST

Ngày: 29/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Phương và ông Hoài Đức Huệ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Trần Huỳnh Đức Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 146/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Lan A, 1984, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ B, ấp S, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Tổ B, ấp S, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Giới tính: Nữ Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12.

Con ông: Nguyễn Khắc T (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954

Bị cáo có chồng Phạm Linh Q, sinh năm 1979 và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/02/2025 đến ngày 27/02/2025 được hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1954; địa chỉ: tổ B, ấp S, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, bị hại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại nhà của bà Nguyễn Thị Đ là mẹ chồng của Nguyễn Thị Lan A thuộc ấp S, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Nguyễn Thị Lan A lén lút chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có mặt dây chuyền

hình trái tim; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 02 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, mặt dây chuyền hình bông hoa, đính đá màu trắng; 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng, mặt dây chuyền hình trái tim, đính đá màu trắng; 02 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, gắn đá màu xanh; 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, gắn đá màu trắng có hình con rồng; 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, dạng móc xích; 05 nhẫn bằng kim loại màu vàng, gắn đá; 01 bông tai bằng kim loại màu trắng, gắn đá màu trắng; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng; 850 đô la Mỹ và số tiền 18.500.000 đồng của bà Nguyễn Thị Đ thì bị phát phát hiện.

Vật chứng thu giữ: 01 hộp bánh quy màu đỏ, hình tròn, bằng kim loại, hiệu Lucky; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có mặt dây chuyền hình trái tim; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 02 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, mặt dây chuyền hình bông hoa, đính đá màu trắng; 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng, mặt dây chuyền hình trái tim, đính đá màu trắng; 02 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, gắn đá màu xanh; 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, gắn đá màu trắng có hình con rồng; 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, dạng móc xích; 05 nhẫn bằng kim loại màu vàng, gắn đá; 01 bông tai bằng kim loại màu trắng, gắn đá màu trắng; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng; 850 đô la Mỹ và số tiền 18.500.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 09/KLĐG-HĐĐG ngày 26/02/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 850 USD (gồm 08 tờ mệnh giá 100 USD, 01 tờ mệnh giá 20 USD, 03 tờ mệnh giá 10 USD), có giá trị 21.819.500 đồng.

Tại Kết luận giám định số 881/KL-KTHS ngày 07/3/2025 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định thành phần chính trong các trang sức bị cáo Nguyễn Thị Lan A đã trộm cắp vào ngày 21/02/2025 như sau:

- Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định có tổng khối lượng: 86,8440 gam, có thành phần kim loại chính là Đ1 (Cu), hàm lượng: 94,51%, K (Z), hàm lượng: 2,79% và S (S1), hàm lượng: 2,32%.

- Mẫu ký hiệu M2 gửi giám định có khối lượng: 108,1038 gam, được mạ một lớp kim loại Vàng (A1) rất mỏng, không xác định được hàm lượng, có thành phần kim loại chính là Đ1 (Cu), hàm lượng: 62,36%, N (N1), hàm lượng: 32,55% và S (S1), hàm lượng: 2,57%.

- Mẫu ký hiệu M3 gửi giám định có tổng khối lượng (bao gồm cả đá): 45,7003 gam, có thành phần kim loại chính là Đ1 (Cu), hàm lượng: 92,37%, N (N1), hàm lượng: 3,75% và S (S1), hàm lượng: 3,16%.

- Mẫu ký hiệu M4 gửi giám định có tổng khối lượng (bao gồm cả đá): 3,4390 gam, có thành phần kim loại chính là Đ1 (Cu), hàm lượng: 65,51%, N (N1), hàm lượng: 28,78% và S (S1), hàm lượng: 5,39%.

- Mẫu ký hiệu M5 gửi giám định có tổng khối lượng (bao gồm cả đá): 9,9604 gam, có thành phần kim loại chính là Đ1 (Cu), hàm lượng: 93,59%, K (Z), hàm lượng: 2,88% và S (S1), hàm lượng: 2,93%.

- Mẫu ký hiệu M6 gửi giám định có tổng khối lượng (bao gồm cả đá): 82,5840 gam, có thành phần kim loại chính là Đ1 (Cu), hàm lượng: 84,73%, N (N1), hàm lượng: 9,50%, K (Z), hàm lượng: 2,68% và S (S1), hàm lượng: 3,09%.

- Mẫu ký hiệu M7 gửi giám định có khối lượng: 46,1059 gam, có thành phần kim loại chính là N (Ni), hàm lượng: 83,35%, Đ1 (Cu), hàm lượng: 12,64% và S (S1), hàm lượng: 3,03%.

- Mẫu ký hiệu M8 gửi giám định có tổng khối lượng (bao gồm cả đá): 37,3737 gam, có thành phần kim loại chính là Đ1 (Cu), hàm lượng trung bình: 77,22%, K (Z), hàm lượng trung bình: 14,75% và S (S1), hàm lượng trung bình: 2,78%.

- Mẫu ký hiệu M9 gửi giám định có tổng khối lượng (bao gồm cả đá): 2,8611 gam, có thành phần kim loại chính là N (Ni), hàm lượng: 51,48%, Đ1 (Cu), hàm lượng: 45,75% và S (S1), hàm lượng: 2,51%.

- Mẫu ký hiệu M10 gửi giám định có khối lượng: 7,9559 gam, có thành phần kim loại chính là Đ1 (Cu), hàm lượng: 91,13%, N (N1), hàm lượng: 4,43%, K (Z), hàm lượng: 1,77% và S (S1), hàm lượng: 2,66%.

Theo Kết luận định giá tài sản số 14/KLĐG-HĐĐG ngày 25/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N xác định: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, mặt dây chuyền hình trái tim, tổng khối lượng 86,8440 gam; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng 108,1038 gam; 02 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng mặt hình bông hoa đính đá màu trắng, tổng khối lượng (bao gồm cả đá) 45,7003 gam; 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng, mặt dây chuyền hình trái tim, đính đá màu trắng, tổng khối lượng (bao gồm cả đá) 3,4390 gam; 02 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, gắn đá màu xanh, tổng khối lượng (bao gồm cả đá) 9,9604 gam; 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, cần đá màu trắng có hình con rồng, tổng khối lượng (bao gồm cả đá) 82,5840 gam; 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, dạng mắc xích, khối lượng 46,1059 gam; 05 nhẫn bằng kim loại màu vàng, cần đá, tổng khối lượng (bao gồm cả đá) 37,3737 gam; 01 bông tai bằng kim loại màu trắng, cần đá màu trắng, tổng khối lượng (bao gồm cả đá) 2,8611 gam; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, khối lượng 7,9559 gam có giá trị 2.300.000 đồng.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, Cơ quan điều tra Công an huyện N đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Lan A để điều tra.

Quá trình điều tra **Nguyễn Thị Lan A** khai nhận: Vào lúc 06 giờ 05 phút ngày 21 tháng 02 năm 2025, Nguyễn Thị Lan A vào phòng bà Nguyễn Thị Đ là mẹ chồng của Lan A để gọi con trai là Phạm Linh Đức T1 dậy đi học. Lúc này, Lan A nhìn thấy góc nệm trong phòng có 01 hộp bánh quy màu đỏ, hình tròn, bằng kim loại bên trong gồm có: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có mặt dây chuyền hình trái tim; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 02 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, mặt dây chuyền hình bông hoa, đính đá màu trắng; 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng, mặt dây chuyền hình trái tim, đính đá màu trắng; 02 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, gắn đá màu xanh; 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, cần đá màu trắng có hình con rồng; 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, dạng mắc xích; 05 nhẫn bằng kim loại màu vàng, cần đá; 01 bông tai bằng kim loại màu trắng, cần đá màu trắng; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng; 850 đô la Mỹ và số tiền 18.500.000 đồng nên nảy sinh ý định trộm cắp. Sau đó, Lan A đã lấy số tài sản trên đem cất giấu phía sau nhà vệ sinh và làm xáo trộn phòng ngủ mục

đích tạo hiện trường giả có trộm cắp đột nhập vào nhà. Khoảng 30 phút sau, bà Đ đi vào phòng thì phát hiện bị mất tài sản trên nên đã trình báo Cơ quan công an. Đến 14 giờ 30 phút ngày 21 tháng 02 năm 2025, Lan A đến Công an xã V đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 161/CT-VKS-HS ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố bị cáo Nguyễn Thị Lan A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Về biện pháp tư pháp: Bị hại Nguyễn Thị Đ đã nhận lại tài sản bị mất trộm, Nguyễn Thị Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lan A từ 18 tháng đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Bị cáo Nguyễn Thị Lan A không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên đã có lời khai trong hồ sơ nên căn cứ Điều 292 xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như qua thẩm tra xét hỏi tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp với vật chứng thu được, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đúng như hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước tòa, cho thấy bị cáo đã có hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 06 giờ 05 phút ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại nhà bà Nguyễn Thị Đ là mẹ chồng của Nguyễn Thị Lan A thuộc ấp S, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại, Nguyễn Thị Lan A đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, có mặt dây chuyền hình trái tim; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 02 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, mặt dây chuyền hình bông hoa, đính đá màu trắng; 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng, mặt dây chuyền hình trái tim, đính đá màu trắng;

02 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, gắn đá màu xanh; 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, gắn đá màu trắng có hình con rồng; 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, dạng mắc xích; 05 nhẫn bằng kim loại màu vàng, gắn đá; 01 bông tai bằng kim loại màu trắng, gắn đá màu trắng; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có tổng giá trị 2.300.000 đồng; 850 đô la Mỹ tương đương 21.819.500 đồng và số tiền 18.500.000 đồng, có tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 42.619.500 đồng của bà Nguyễn Thị Đ thi bị phát hiện bắt giữ.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Lan A đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bản thân bị cáo hiểu rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì xem thường pháp luật bị cáo vẫn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần có hình phạt phù hợp với hành vi, tính chất, mức độ của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại; tài sản thu hồi đã trả lại cho bị hại; có nhân thân tốt và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Mặt khác, xét bị cáo chưa có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; thật sự ăn năn hối cải và có khả năng tự cải tạo mình nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự và ấn định thời gian thử thách là phù hợp.

[4] Về biện pháp tư pháp: Nguyễn Thị Đ đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Lan A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Lan A** 01 (một) năm 06 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Nguyễn Thị Lan A** cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã V có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo **Nguyễn Thị Lan A** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS huyện Nhơn Trạch;
- Công tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Trung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến T2

